UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
**SỞ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 306 /KH-SYT

*Hải Phòng, ngày 30 tháng 9 năm 2026*

# KẾ HOẠCH
## Tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Thực hiện Quyết định số 2671/QĐ-BYT ngày 21/8/2026 của Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật; Kế hoạch số 288/KH-UBND ngày 25/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Sở Y tế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

a) Triển khai đầy đủ, kịp thời và có hiệu quả các nội dung giao việc cho Sở Y tế tại Kế hoạch số 288/KH-UBND ngày 25/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; Quyết định số 2671/QĐ-BYT ngày 21/8/2026 của Bộ Y tế và các văn bản, quy định có liên quan; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trách nhiệm của ngành Y tế trong công tác bảo đảm quyền của người khuyết tật trên địa bàn thành phố.

b) Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, trợ giúp xã hội; bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận bình đẳng, kịp thời các dịch vụ y tế và chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

c) Đổi mới quy trình chuyên môn, ứng dụng chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế bình đẳng, thuận lợi, an toàn; góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm không để người khuyết tật bị bỏ lại phía sau.

#### 2. Yêu cầu

a) Cụ thể hóa các nhiệm vụ thành các mục tiêu, sản phẩm đầu ra rõ ràng; phân công đúng chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, đơn vị thuộc Sở Y tế.

b) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các phòng, đơn vị, địa phương liên quan.

c) Đề cao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị; định kỳ kiểm tra, giám

sát và thực hiện báo cáo đúng thời gian quy định.

**II. CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2030**

a) Đảm bảo ít nhất 90% người khuyết tật được tiếp cận dịch vụ y tế, trong đó có dịch vụ phục hồi chức năng phù hợp.

b) 90% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật.

c) 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập xây dựng và thực hiện quy trình tiếp đón, hướng dẫn, hỗ trợ người khuyết tật khi đến khám bệnh, chữa bệnh, bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận dịch vụ y tế thuận lợi, bình đẳng và an toàn.

d) 100% dữ liệu người khuyết tật thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Y tế được thu thập, chuẩn hóa và kết nối liên thông.

đ) 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc hỗ trợ người khuyết tật.

**III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước**

a) Định kỳ rà soát văn bản quy phạm pháp luật, chính sách trợ giúp người khuyết tật thuộc lĩnh vực y tế - bảo trợ xã hội; kịp thời phát hiện vướng mắc, bất cập để đề xuất sửa đổi, bổ sung.

b) Tham gia góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của trung ương và thành phố; đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ người khuyết tật trình Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Lồng ghép chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe người khuyết tật vào chương trình, kế hoạch phát triển của ngành Y tế.

**2. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và bảo trợ xã hội**

a) Tăng cường mạng lưới phục hồi chức năng từ tuyến thành phố đến cơ sở; phát triển mô hình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

b) Thực hiện có hiệu quả các chương trình sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, phát hiện sớm và can thiệp sớm khuyết tật ở trẻ em.

c) Chuẩn hóa quy trình khám chữa bệnh, phục hồi chức năng tại 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập: giảm thời gian chờ đợi, bố trí luồng ưu tiên, hướng dẫn tận tình.

d) Tăng cường vai trò Phòng Công tác xã hội tại các bệnh viện trong việc tư vấn, hướng dẫn thủ tục khám chữa bệnh, Bảo hiểm y tế (BHYT) và kết nối nguồn lực trợ giúp người khuyết tật.

đ) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng hỗ trợ người khuyết tật cho đội ngũ y bác sĩ, cán bộ y tế và nhân viên công tác xã hội.

**3. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin**

a) Tổ chức thu thập, cập nhật, chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu về người khuyết tật theo hướng dẫn của Cục Bảo trợ xã hội.

b) Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành y tế, BHYT, bảo trợ xã hội với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

c) Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký KCB, nhận diện mã QR, tra cứu thông tin thẻ BHYT liên thông mã định danh người khuyết tật.

**4. Công tác tuyên truyền, tập huấn và kiểm tra, giám sát**

a) Đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Công ước về quyền của người khuyết tật, Luật Người khuyết tật và các chính sách an sinh xã hội.

b) Tổ chức tập huấn chuyên sâu về kỹ năng xác định mức độ khuyết tật, quản lý ca và trợ giúp xã hội cho cán bộ tuyến cơ sở.

c) Tăng cường kiểm tra, giám sát chuyên ngành đối với việc thực hiện chính sách KCB, BHYT và trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

**1. Trách nhiệm của các phòng thuộc Sở:**

a) Phòng Phòng, chống tệ nạn và Bảo trợ xã hội (PCTN&BTXH): Là đầu mối tham mưu tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các phòng, đơn vị, địa phương; tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Y tế theo quy định.

b) Phòng Nghiệp vụ Y (NVY): Chủ trì tham mưu hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật.

c) Phòng Kế hoạch - Tài chính (KHTC): Phối hợp các phòng, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng, tổng hợp nhu cầu và dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch; tham mưu bố trí, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

d) Phòng Tổ chức - Hành chính (TCHC): Phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sức khỏe và cơ sở dữ liệu người khuyết tật và tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết Kế hoạch.

**2. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Sở:**

a) Chi cục Dân số và Trẻ em (DS&TE): Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, phát hiện và can thiệp sớm khuyết tật; chăm sóc, quản lý sức khỏe người khuyết tật.

b) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC): Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, phổ biến pháp luật

về quyền của người khuyết tật; chủ trì tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế, người khuyết tật và cộng đồng về phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai đối với người khuyết tật.

c) Bệnh viện (BV) Phục hồi chức năng (PHCN) Hải Phòng, BV PHCN Hải Dương: Chủ trì tham mưu phát triển mạng lưới phục hồi chức năng toàn thành phố; tăng cường kết nối chuyên môn giữa cơ sở y tế với các cơ sở trợ giúp xã hội và cộng đồng; Tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng, phương pháp PHCN cho cán bộ y tế cơ sở, người khuyết tật và người chăm sóc; Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về khảo sát, tư vấn, hướng dẫn sử dụng và bảo quản các thiết bị, dụng cụ trợ giúp người khuyết tật; Phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc xây dựng, củng cố và phát triển các khoa, đơn vị hoặc bộ phận phục hồi chức năng, bảo đảm người bệnh được tiếp cận dịch vụ phục hồi chức năng sớm, liên tục và phù hợp với tình trạng bệnh lý; thực hiện chỉ đạo tuyến, hỗ trợ chuyên môn, hội chẩn, chuyển giao kỹ thuật và hướng dẫn chuyên môn đối với các khoa, bộ phận phục hồi chức năng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn.

d) BV Phụ sản Hải Phòng, BV Phụ sản Hải Dương, BV Nhi Hải Phòng, BV Nhi Hải Dương: Chủ trì tổ chức các chương trình sàng lọc, phát hiện sớm khuyết tật và rối loạn phát triển ở trẻ em (giai đoạn sơ sinh đến 6 tuổi); tư vấn, can thiệp sớm và điều trị kịp thời; phối hợp với Bệnh viện Phục hồi chức năng và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) kết nối các dịch vụ PHCN phù hợp cho trẻ em khuyết tật.

đ) Các Cơ sở Bảo trợ xã hội (BTXH) thuộc Sở: Tiếp nhận, quản lý, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ tâm lý và phục hồi chức năng cho người khuyết tật thuộc diện bảo trợ xã hội; phối hợp với Bệnh viện PHCN, Bệnh viện sức khỏe Tâm thần Hải Phòng, Bệnh viện sức khỏe Tâm thần Hải Dương tổ chức các hoạt động trị liệu tâm lý, truyền nghề, giáo dục kỹ năng sống giúp đối tượng sớm hòa nhập cộng đồng.

e) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Tổ chức khám chữa bệnh, giám định, xác định mức độ khuyết tật và thực hiện chính sách Bảo hiểm y tế (BHYT) cho người khuyết tật theo quy định; đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động PHCN tại Trạm Y tế cấp xã; triển khai mô hình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và cập nhật dữ liệu sức khỏe người khuyết tật.

**3. Đề nghị các hội của người khuyết tật, tổ chức xã hội hoạt động trong lĩnh vực người khuyết tật trên địa bàn thành phố** (*Hội Chữ thập đỏ thành phố, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố và các tổ chức có liên quan*):

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến Công ước về quyền của người khuyết tật và chính sách, pháp luật liên quan; nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng của người khuyết tật; huy động nguồn lực hợp pháp để triển khai các hoạt động trợ giúp, chăm sóc, phục hồi chức năng, hỗ trợ sinh kế, việc làm và hòa nhập cộng đồng; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, tập huấn, tư vấn, hỗ trợ pháp lý và nâng cao năng

lực; tham gia phản ánh, kiến nghị, giám sát việc thực hiện chính sách và giới thiệu, nhân rộng các mô hình, sáng kiến hiệu quả về trợ giúp người khuyết tật.

**4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố:**

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến Công ước về quyền của người khuyết tật, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật; vận động đoàn viên, hội viên, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia trợ giúp, huy động nguồn lực xã hội chăm lo, hỗ trợ người khuyết tật; tham gia giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật và Kế hoạch; phát hiện, giới thiệu, nhân rộng các mô hình trợ giúp người khuyết tật hiệu quả.

**5. Đề nghị các Sở, ngành thành phố:**

a) Sở Nội vụ: Phối hợp trong việc rà soát, quản lý đối tượng; thực hiện chính sách đào tạo nghề, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế cho người khuyết tật.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với các cơ sở y tế triển khai chương trình sàng lọc, phát hiện sớm khuyết tật ở trẻ em lứa tuổi mầm non và học sinh; thực hiện các chính sách giáo dục hòa nhập.

c) Sở Thông tin và Truyền thông, Báo và Phát thanh, Truyền hình Hải Phòng: Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố (CDC) tăng cường thời lượng, chất lượng các chuyên mục tuyên truyền về quyền của người khuyết tật và các mô hình trợ giúp hiệu quả.

d) Các Sở, ngành liên quan (Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường...): Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 364/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố, chủ động phối hợp với Sở Y tế triển khai các giải pháp lồng ghép trợ giúp người khuyết tật thuộc lĩnh vực quản lý.

**6. Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu:**

a) Chỉ đạo Phòng Văn hoá - Xã hội, Trạm Y tế cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương.

b) Phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở Y tế tổ chức thực hiện các đợt sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật, phát triển mạng lưới phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và cập nhật phần mềm quản lý thông tin người khuyết tật tại cơ sở.

c) Bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để hỗ trợ, chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người khuyết tật trên địa bàn quản lý.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn kinh phí thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật hằng năm do Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các phòng, đơn vị gửi báo cáo về Sở Y tế (qua Phòng PCTN&BTXH) trước ngày **15/11** hằng năm; Phòng PCTN&BTXH tổng hợp trình Giám đốc Sở gửi Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Y tế trước ngày **25/11** hằng năm và thực hiện chế độ báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Y tế (qua Phòng PCTN&BTXH) để phối hợp giải quyết./.

***Nơi nhận:***
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- PGĐ Nhữ Hữu Nhuần;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể;
- Bảo hiểm xã hội thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các hội của người khuyết tật: Hội Chữ thập đỏ; Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Lưu: VT, PCTN&BTXH (N.N.Bích).

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**Nhữ Hữu Nhuần**

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

*(Kèm theo Kế hoạch số 306 /KH-SYT ngày 30 / 9 /2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng)*

| STT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả/sản phẩm dự kiến | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện** | | | | |
| 1 | Rà soát các quy định pháp luật về người khuyết tật trên địa bàn thành phố | Phòng PCTN&BTXH | Các phòng, đơn vị thuộc Sở Y tế; các sở, ngành, đơn vị liên quan | Báo cáo rà soát | Hằng năm |
| 2 | Tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kiến nghị hoàn thiện chính sách pháp luật | Phòng PCTN&BTXH | Các phòng, đơn vị thuộc Sở Y tế; các sở, ngành, UBND cấp xã | Báo cáo kiến nghị | Hằng năm |
| 3 | Tham gia góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến người khuyết tật | Phòng PCTN&BTXH | Các phòng, đơn vị thuộc Sở Y tế; các sở, ngành, UBND cấp xã | Văn bản góp ý | Theo đề nghị của Bộ, ngành |
| 4 | Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù của thành phố hỗ trợ người khuyết tật | Phòng PCTN&BTXH | Các phòng, đơn vị thuộc Sở Y tế; các sở, ngành, UBND cấp xã | Đề xuất chính sách | Giai đoạn 2026-2030 |
| 5 | Lồng ghép quyền của người khuyết tật trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Các sở, ngành; UBND cấp xã Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan Có chỉ số liên quan đến người khuyết tật Thường xuyên | Phòng PCTN&BTXH | Các phòng, đơn vị thuộc Sở Y tế; các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã | Chỉ số liên quan đến người khuyết tật | Thường xuyên |
| 6 | Rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành trong công tác người khuyết tật | Phòng PCTN&BTXH | Các phòng, đơn vị thuộc Sở Y tế; các sở, ngành, đơn vị liên quan | Văn bản phối hợp | Giai đoạn 2026-2030 |
| **II** | **Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật và các khuyến nghị** | | | | |

| STT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả/sản phẩm dự kiến | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 7 | Rà soát việc thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật | Phòng PCTN&BTXH | Các phòng, đơn vị thuộc Sở Y tế; các sở, ngành, đơn vị liên quan | Báo cáo | Hằng năm |
| 8 | Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật | Phòng PCTN&BTXH | Các phòng, đơn vị thuộc Sở Y tế; các sở, ngành, đơn vị liên quan | Báo cáo | Hằng năm |
| 9 | Phân định trách nhiệm các cơ quan trong thực hiện chính sách người khuyết tật | Phòng PCTN&BTXH | Các phòng, đơn vị thuộc Sở Y tế; các sở, ngành, đơn vị liên quan | Văn bản triển khai | Năm 2026 |
| 10 | Thực hiện các hoạt động phòng ngừa khuyết tật hoặc yếu tố nguy cơ | Phòng NVY | Chi cục DS&TE; CDC; Các cơ sở KBCB; Các cơ sở BTXH; UBND cấp xã | Báo cáo kết quả | Hằng năm |
| 11 | Thực hiện sàng lọc trước sinh | BV Phụ sản Hải Phòng, BV Phụ sản Hải Dương | Chi cục DS&TE; các cơ sở KBCB | Báo cáo kết quả | Hằng năm |
| 12 | Thực hiện sàng lọc sơ sinh | BV Nhi Hải Phòng, BV Nhi Hải Dương | Chi cục DS&TE; các cơ sở KBCB, BV Phụ sản và BV PHCN | Báo cáo kết quả | Hằng năm |
| 13 | Phát hiện sớm khuyết tật ở trẻ em | BV Nhi Hải Phòng, BV Nhi Hải Dương; | Chi cục DS&TE; các cơ sở KBCB | Báo cáo kết quả | Hằng năm |
| 14 | Can thiệp sớm cho trẻ em khuyết tật | BV Nhi Hải Phòng, BV | Chi cục DS&TE; các cơ sở KBCB; Sở Giáo dục và Đào tạo | Sản phẩm/dịch vụ PHCN | Hằng năm |

| STT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả/sản phẩm dự kiến | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Nhi Hải Dương | | | |
| 15 | Phát triển hệ thống phục hồi chức năng các tuyến | Phòng NVY | Các cơ sở KBCB; cơ sở BTXH; UBND cấp xã | Kế hoạch triển khai | Giai đoạn 2026-2030 |
| 16 | Tổ chức hoạt động phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng | BV PHCN Hải Phòng, BV PHCN Hải Dương | Các cơ sở KBCB; cơ sở BTXH; UBND cấp xã | Sản phẩm/dịch vụ PHCN | Hằng năm |
| 17 | Nâng cao chất lượng dịch vụ phục hồi chức năng | Phòng NVY | Các cơ sở KBCB; cơ sở BTXH; UBND cấp xã | PHCN | Hằng năm |
| 18 | Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phục hồi chức năng | BV PHCN Hải Phòng, BV PHCN Hải Dương | Các cơ sở KBCB; cơ sở BTXH; các cơ sở đào tạo | Các lớp đào tạo | Hằng năm |
| 19 | Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe người khuyết tật | Phòng TCHC (bộ phận CNTT) phối hợp với Phòng NVY, Phòng PCTN&BTXH | Các cơ sở KBCB, cơ sở BTXH; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND cấp xã và các đơn vị liên quan | Hệ thống dữ liệu được cập nhật | Giai đoạn 2026-2030 |
| 34 | Cải tạo công trình công cộng bảo đảm khả năng tiếp cận của người khuyết tật | Các cơ sở KBCB, cơ sở BTXH | Các sở, ngành, đơn vị liên quan, đơn vị quản lý công trình | Sản phẩm/dịch vụ | Hằng năm |
| 42 | Thực hiện đầy đủ chính sách trợ giúp xã hội | Phòng PCTN&BTXH | Các sở, ngành, UBND cấp xã | Thực hiện thường xuyên | Hằng năm |

| STT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả/sản phẩm dự kiến | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 43 | Nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội | Phòng PCTN&BTXH | Các sở, ngành, UBND cấp xã | Báo cáo kết quả | Hằng năm |
| 44 | Hỗ trợ gia đình có người khuyết tật, trẻ em khuyết tật | Phòng PCTN&BTXH | UBND cấp xã | Báo cáo kết quả | Hằng năm |
| 48 | Tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, kiểm tra, phúc tra, chuẩn hóa và khai thác cơ sở dữ liệu người khuyết tật | Phòng PCTN&BTXH | Phòng TCHC; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan | Cơ sở dữ liệu được cập nhật, chuẩn hóa | Giai đoạn 2026-2030 |
| 52 | Hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức của người khuyết tật | Phòng PCTN&BTXH | BVPHCN Hải Phòng, BVPHCN Hải Dương; các cơ sở KBCB; Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, các hội của người khuyết tật, UBND cấp xã, đơn vị liên quan | Các lớp tập huấn | Hằng năm |
| **III** | **Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật** | | | | |
| 54 | Tuyên truyền Công ước về quyền của người khuyết tật và Luật Người khuyết tật; Quyết định 916/QĐ-TTg; Kế hoạch của thành phố | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) | Phòng PCTN&BTXH; các cơ sở KBCB; các cơ sở BTXH; các sở, ngành, cơ quan báo chí; UBND cấp xã; các hội của người khuyết tật | Báo cáo kết quả | Hằng năm |
| 55 | Tập huấn cho cán bộ làm công tác người khuyết tật | Phòng PCTN&BTXH | Các cơ sở KBCB; các cơ sở BTXH; BVPHCN Hải Phòng, BVPHCN Hải Dương; các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND cấp xã; các hội của người khuyết tật | Chương trình/ Kế hoạch | Hằng năm |

| STT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả/sản phẩm dự kiến | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 56 | Đa dạng hóa hình thức truyền thông phù hợp với từng dạng khuyết tật | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) | Phòng PCTN&BTXH; các cơ sở KBCB; các cơ sở BTXH; các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND cấp xã; các hội của người khuyết tật | Sản phẩm truyền thông | Hằng năm |